TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 90/2019/QĐST-HNGĐ	*CM, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Khoản 1 Điều 212, Điều 213, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Căn cứ các Điều 55,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **87/2019**/TLST – VHNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trịnh Thị H**, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT tại: Thôn V, xã V, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú hiện tại: Tổ dân phố AT, phường B, quận H, Thành Phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn V, xã V, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trịnh Thị H** và anh **Nguyễn Văn T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 11 năm 2010 tại UBND xã V, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Đến cuối năm 2011vợ chồng chị H, anh T thường xuyên có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị H, anh T sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Chị H, anh T xác định tình cảm vợ chồng

không còn và đề nghị Toà án nhân dân huyện CM, Thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị H, anh T có 02 con chung là: Nguyễn Thảo L, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2011 và Nguyễn Khoa Đ, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2013 hiện đang ở cùng chị H, anh T. Chị H, anh T thống nhất sau khi ly hôn giao 02 con chung Nguyễn Thảo L và Nguyễn Khoa Đ cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom các con chung không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.000.000đồng/1 tháng kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi các con trung trưởng thành (đủ18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4]. Về tài sản chung: Chị H, anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trịnh Thị H** và anh **Nguyễn Văn T**.

- **Về con chung:** Chị H, anh T có 02 con chung là Nguyễn Thảo L, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2011 và Nguyễn Khoa Đ, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2013.

Chị H, được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Thảo L và Nguyễn Khoa Đ cho đến khi 02 con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom các con chung không ai được cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh T về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.000.000đồng/1 tháng kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi các con trung trưởng thành (đủ18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị **H** và anh **T** không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Chị **Trịnh Thị H** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng. Được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số

AA/2015/0003933 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- C.C THADS huyện CM;
- Người yêu cầu;
- UBND xã V, huyện CM, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ VHNGĐ, VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hưng